

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/12/2017.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A.

Ông Lê Văn Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ 13, ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Số 383/23 đường L, khu phố 3, phường 17, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lương Mạnh C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ 13, ấp 6, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/7/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thân Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Mạnh C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 28 ngày 27/03/2003.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị đi làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, thời gian này chị vẫn đi về trong ngày, đến khoảng năm 2012 thì chị chuyển lên sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Từ tháng 07/2016, chị và anh C đã sống ly thân và hoàn toàn không liên lạc với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C làm ăn gây nợ nần, đi làm không mang tiền về phụ giúp vợ con, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lương Mạnh C.

Về con chung: 01 con chung tên Lương Thị Minh Th, sinh ngày 03/9/2006. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và tạm thời không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm nghề xăm phun với mức lương 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn anh Lương Mạnh C:

Ngày 02/8/2017, anh Lương Mạnh C được Tòa án tiến hành triệu tập làm việc nhưng anh C không ký vào Bản tự khai và tự ý bỏ về. Sau đó anh C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh C tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh C để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị T.

Về nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Lương Thị Minh Th, sinh ngày 03/9/2006 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Mạnh C có đăng ký thường trú tại tổ 13, ấp 6, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các Điều 28, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Lương Mạnh C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Thân Thị T và anh Lương Mạnh C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 28 ngày 27/03/2003, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị đi làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, thời gian này chị vẫn đi về trong ngày, đến khoảng năm 2012 thì chị chuyển lên sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Từ tháng 07/2016, chị và anh C đã sống ly thân và hoàn toàn không liên lạc với nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh C không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê vợ con, đi đêm về khuya, hay đi nhậu và quan hệ lãng nhăng. Từ tháng 7/2016 cho đến nay, chị và anh C không còn liên lạc với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh C có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị T nhưng anh C chỉ lên Tòa làm việc một buổi nhưng không ký Bản tự khai mà tự ý bỏ về. Các buổi làm việc sau đó anh C đều cố tình vắng mặt không có lý do, cũng như không có ý kiến trả lời chứng tỏ anh C cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 06/10/2017, thể hiện vợ chồng chị T, anh C không còn sống chung với nhau và cũng không thường xuyên sinh sống tại địa phương phù hợp với bản tự khai ngày 02/8/2017 của anh C cho rằng chị T thường xuyên bỏ đi Sài Gòn sống 2-3 tháng mới về được 01 ngày lại đi tiếp. Ngoài ra, tại đơn xin xác nhận ngày 25/9/2017 của bà Khúc Thị V là mẹ của anh C cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh C (BL 32). Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị T, anh C có đã có nhiều mâu thuẫn, không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị T, anh C có 01 con chung tên Lương Thị Minh Th, sinh ngày 03/9/2006. Khi ly hôn chị T đề nghị được nuôi dưỡng con chung và tạm thời không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Từ khi sống ly thân, cháu Th do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 02/8/2017, anh C cũng đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Bản thân cháu Th cũng có nguyện vọng được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T cũng xác định thu nhập hàng tháng của chị T khoảng 10.000.000 đồng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của Th về sau, cần giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và Điều 147, Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Thân Thị T được ly hôn với anh Lương Mạnh C.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lương Thị Minh Th, sinh ngày 03/9/2006 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Lương Mạnh C tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Thân Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001491 ngày 14/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dũng

Vũ Thị Hảo

Trần Anh Đức

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND H. Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức